HỘI THẢO

TRIỂN VỌNG CÁC CỔ PHIẾU NỔI BẬT CỦA HNX VÀ UPCOM NĂM 2021

ACV – TRIỂN VỌNG LONG THÀNH

TP: VND 88,000 - Upside +12.8%

Report Link

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- **Là doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi lớn nhất khi ngành hàng không phục hồi năm 2021.** 2020 là năm tồi tệ nhất đối với ACV đã qua. Năm 2021, sản lượng hành khách quốc tế thông qua ước đạt 8 triệu (Tương đương 30% mức năm 2019) nhờ xu hướng "Bong bóng hàng không" và tình hình Covid-19 được kiểm soát tốt hơn. Sản lượng nội địa ước đạt 74 triệu HK, quay trở lại mức năm 2019.
- **Định giá được đang ở mức thấp hơn so với vị thế và triển vọng dài hạn.** ACV hiện quản lý 22/25 cảng hàng không và ngành hàng không Việt Nam còn dư địa để tăng trưởng tích cực trong dài hạn.
- **Sân bay Long Thành (LTA) sẽ là động lực tăng trưởng của ACV từ năm 2025 trở đi.** (Công suất của LTA = 25 triệu hành khách / năm, vốn= khoảng 90,000 tỷ đồng).
- **CATALYST:** (1) ACV dự kiến chuyển sàn HSX.
- **RỦI RO:** Dự án Long Thành có chậm tiến độ.

	2019	2020E	2021F	Peer
PE	19.8	84.1	28.7	54.9
PB	4.4	4.3	4.6	1.4
PS	8.9	19.6	13.1	4.2
ROE (%)	22%	5%	16%	5%
ROA (%)	14%	3%	11%	6%
EV/EBITDA	12.0	-	15.2	20.3

Source: BSC Research

	2018	2019	2020E	2021F
Doanh thu	16,123	18,329	7,959	14,685
Lợi nhuận gộp	7,828	9,334	1,569	7,282
LNST	6,185	8,214	1,856	6,695
EPS	2,835	3,767	851	3,070
Tăng trưởng EPS	51%	33%	-77%	261%
Nợ/ VCSH	49%	41%	43%	37%

Chú thích: Dự án LTA chưa được đưa vào định giá

Thông tin cổ phiếu	
Giá hiện tại	VND 78,000
Vốn hóa (triệu USD)	6,650
ADTV 30D	0.8
Room NĐTNN còn lại	45.6%

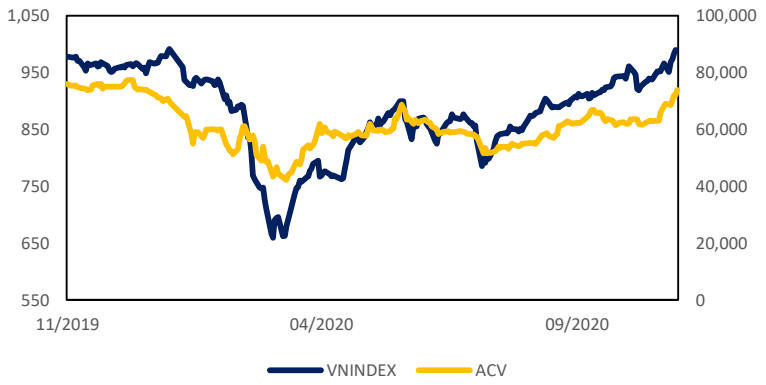

Sản lượng hành khách nội địa đang trền đà hồi phục từ T7 nhờ chính sách kích cầu du lịch và các hãng mở rộng mạng bay

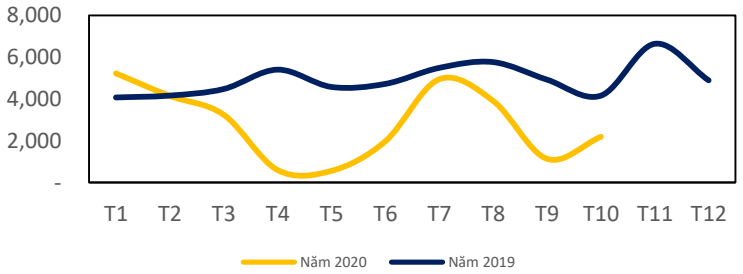

VTP – Chuyển mình thành công ty logistics hàng đầu

TP: VND 136,000 - Upside +16%

INVESTMENT THESIS

VTP được kỳ vọng tăng trưởng 28% lợi nhuận trong FY 2021

- Ngành giao hàng nhanh được kỳ vọng tăng trưởng 35% trong FY 2021 sau khi tốc độ bị giảm sút do dịch corona. VTP, công ty chiếm thị phần lớn thứ 2 trong ngành, tiếp tục được hưởng lợi từ tốc độ tăng trưởng cao của ngành
- BSC kỳ vọng doanh thu từ mảng Thương mại (mảng có biên lợi nhuận gộp thấp từ 0.4% - 1%) sẽ đi ngang trong FY 2021, giúp cải thiện biên gộp tổng của công ty

Catalyst: (i) Tập đoàn Viettel giảm tỷ lệ sở hữu, tăng tính thanh khoản của cổ phiếu (ii) Phát hành cho cổ đông chiến lược

Rủi ro: Cạnh tranh gay gắt trong ngành

Thông tin cổ phiếu	
Giá hiện tại	VND 108,400
Vốn hóa (triệu USD)	387
ADTV 30D (USD mn)	0.05
Room NN còn lại	28%

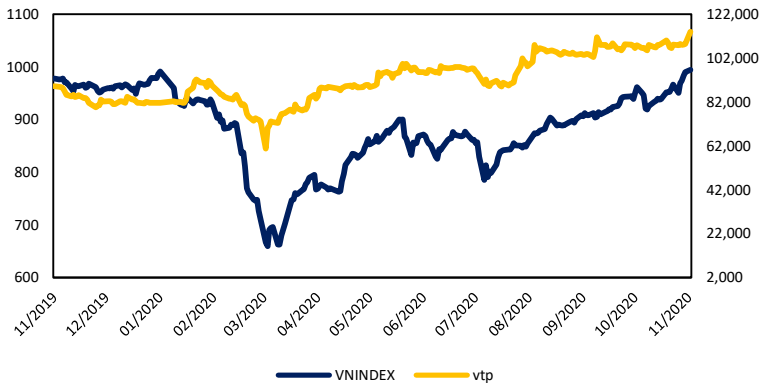

	2019	2020E	2021F	Peer
PE	20.9	20.7	16.7	25.7
PB	7.9	9.6	4.1	2.3
PS	1.1	1.1	0.5	1.1
ROE (%)	48%	46%	39%	38%
ROA (%)	12%	9%	10%	10%

	2019	2020E	2021F	2022F
Doanh thu	7,811	19,664	22,002	25,751
Lợi nhuận gộp	775	865	1,085	1,467
LNST	380	431	534	753
EPS	5,718	5,232	6,490	10,483
Tăng trưởng EPS	-8%	-9%	24%	22%
Nợ/Vốn chủ	84%	72%	72%	75%

VTP PE

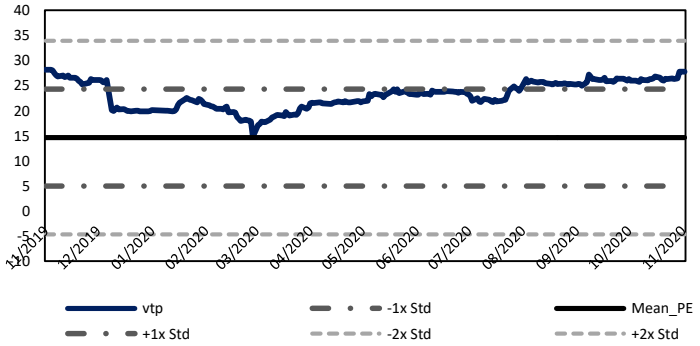

Source: BSC Research

VGI – Cải thiện lợi nhuận các thị trường

TP: N/A

INVESTMENT THESIS

FY 2020, VGI cải thiện lợi nhuận tại tất cả các thị trường

- Viettel Global là doanh nghiệp viễn thông lớn nhất được niêm yết trên sàn Việt Nam với thương hiệu viễn thông tại 9 thị trường nước ngoài.
- Được hưởng lợi từ việc cách ly xã hội và việc người dân ở nhà do dịch Corona, thuê bao tại các thị trường tăng trưởng khả quan (vd: Thị trường Haiti + 260% thuê bao)

Catalyst: Hoàn nhập dự phòng với khoản phải thu tại thị trường Cameroon

Rủi ro:

- Biến động tỷ giá tại các thị trường đầu tư (Chi phí lỗ tỷ giá ~700 tỷ/năm)
- Biến động chính trị, luật lệ tại các thị trường đầu tư
- Trích lập dự phòng liên quan đến thị trường Cameroon (trích 38% KPT: 3,059/8,060 tỷ)

	2018	2019	2020	Peer
PE	n/a	n/a	n/a	19.9
PB	n/a	1.5	3.5	3.2
PS	n/a	1.9	5.9	1.77
ROE (%)	-3%	-7%	1%	5%
ROA (%)	-1%	-1%	0%	4%

	2017	2018	2019	9T.20
Doanh thu	19,023	16,862	17,104	14,351
Lợi nhuận gộp	4,483	4,992	6,103	5,658
LNST	-481	-797	-535	1,674
EPS	-168	-447	-216	
Nợ/Vốn chủ	182%	132%	111%	92%

Thông tin cổ phiếu	
Giá hiện tại	VND 33,700
Vốn hóa (triệu USD)	4,287
ADTV 30D (USD mn)	0.05
Room NN	0%

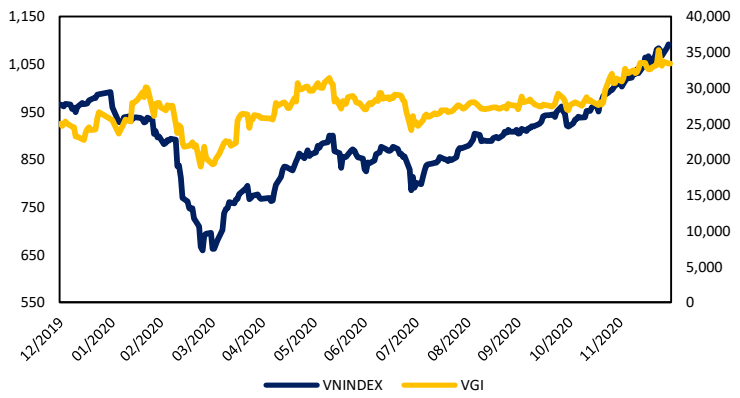

Biến động lợi nhuận các thị trường

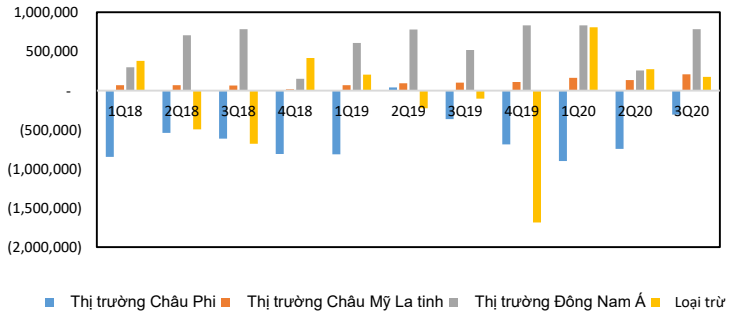

Source: BSC Research

SHB – Từng bước xử lý nợ xấu

TP: VND 19,000 - Upside +10.5%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Từng bước cải thiện chất lượng tài sản. Đây là kết quả cải thiện CLTS trong những năm vừa qua. SHB dự kiến sẽ xử lý xong nợ VAMC vào năm 2024.

Tăng trưởng phục hồi trong năm 2021. BSC ước tính SHB sẽ ghi nhận LN tăng trưởng ấn tượng (+59% yoy) trong năm 2021.

CATALYST

(1) Bán công ty SHB Finance trong năm 2021.

RỦI RO

(1) Chất lượng tài sản ở mức trung bình, nhiều khoản nợ cần xử lý trong tương lai.

Thông tin giao dịch	
Giá hiện tại	VND 17,200
Vốn hóa (triệu USD)	1,301
ADTV 30D (triệu CP)	9.1
Room nước ngoài còn lại	25.6%

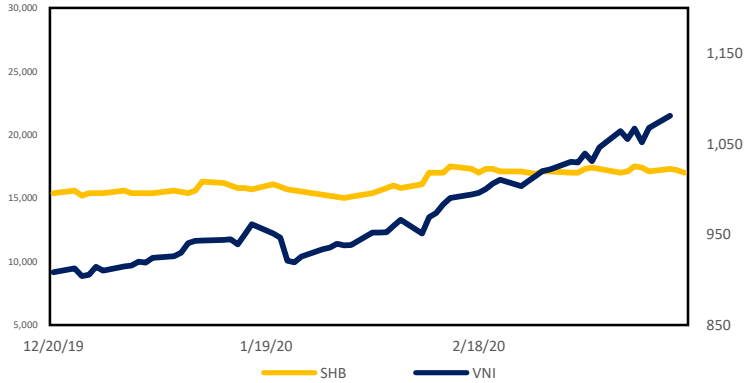

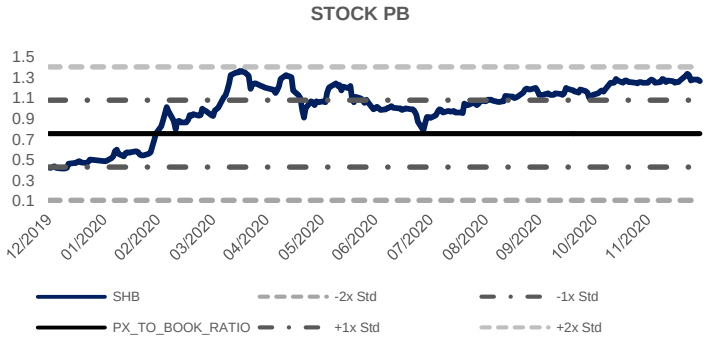

	2020E	2021F	VNI	Peer
% TOI	39.3%	19.2%	N/A	18.4%
% PBT	44.5%	0.8%	N/A	21.4%
ROAA	0.6%	0.9%	2.2%	1.6%
ROAE	12.4%	17.0%	13.0%	20.6%
P/E	9.3x	8.8x	17.3x	9.5x
P/B	1.4x	1x	2.3x	1.4x

	2018	2019	2020E	2021F
TTS	323,276	365,254	408,085	461,792
VCSH	16,333	18,507	20,893	24,679
TOI	6,742	9,389	11,196	12,778
PBT	2,094	3,026	3,049	4,838
EPS	1,389	2,009	2,024	3,211
BVPS	13,570	15,377	17,359	20,504

Source: BSC Research

HND – VẬT CẢN NGẮN HẠN

GIÁ MỤC TIÊU: 20,200 VNĐ – Upside 8.6%

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- **Sản lượng điện năm 2021 của HND sụt giảm nhẹ (-5.0% yoy)** do thủy điện được ưu tiên huy động nhờ hiện tượng La Nina.
- **Biên LNR của HND được cải thiện trong dài hạn** do hết khấu hao và trả hết vay dài hạn. NM 1 dự kiến hết khấu hao năm 2022, đồng thời nợ vay trả hết trong 03 năm tới giúp biên LNR của HND cải **thiện từ mức 11% năm 2021 lên mức 15% từ năm 2023**.
- Dòng tiền HĐKD lành mạnh giúp HND duy trì **cổ tức tiền mặt hấp dẫn (10-15%).** BSC dự báo dòng tiền tự do của HND giữ ở **mức 1,800 tỷ VNĐ/năm kể từ năm 2022**.
- **RỦI RO:** (1) Giá bán điện PPA -10% yoy từ năm 2021 sau đàm phán lại với EVN; (2) chịu sự cạnh tranh từ nguồn điện NLTT.

	2019	2020E	Peer
PE	5.4	7.2	14.7
PB	1.1	1.4	2.0
PS	2.1	1.8	1.5
ROE (%)	19.7%	18.9%	13.3%
ROA (%)	0.9%	7.8%	2.4%
EV/EBITDA	3.5	3.9	14.0

	2018	2019	2020E	2021F
Doanh thu	9,527	11,301	10,422	9,147
LN Gộp	1,592	1,756	1,730	1,317
LNST	425	1,173	1,270	997
EPS	850	2,345	2,540	1,993
Tăng trưởng EPS	7%	176%	8%	-22%
Nợ ròng/VCSH	128%	104%	77%	47%

Nguồn: BSC Research

Thông tin giao dịch	
Giá hiện tại	18,600 VNĐ
Vốn hóa (triệu USD)	403
Giá trị GDTB 30 ngày (triệu USD)	0.075
Room NN còn lại	48.97%

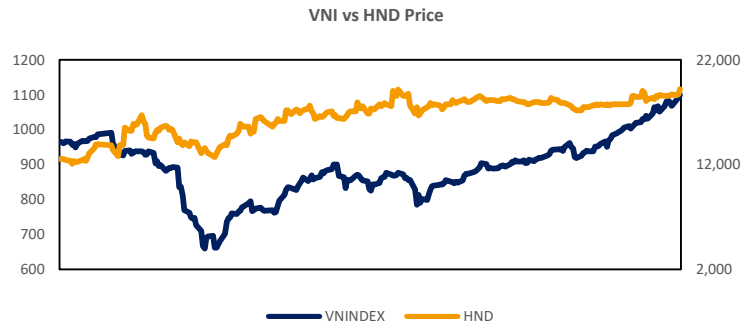

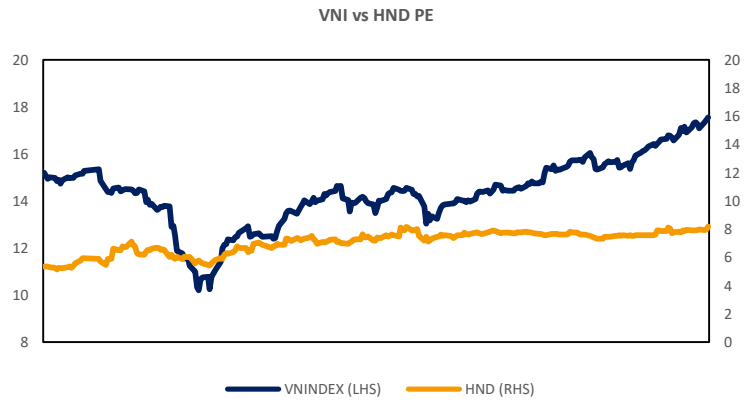

C4G – Hưởng lợi từ đầu tư công.

TP: VND 12,890 - Upside +27.6%

Report Link

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Triển vọng 2020-2021: C4G có thể tận dụng các Dự án Đầu tư Công như Đường cao tốc Bắc Nam.

- **Quy mô lớn dự án xây dựng cơ sở hạ tầng:** Năm 2020, C4G có thể đạt hơn 5.000 tỷ đồng (+151% YoY) nhờ hợp đồng mới nhờ Diễn Châu Bãi Vọt (2.900 tỷ đồng) vào T12/năm 2020. Doanh thu mảng xây dựng dự kiến tăng trưởng 43% YoY vào năm 2021 nhờ hợp đồng chuyển tiếp lớn từ năm 2020.
- **Tái cơ cấu BOT:** Chính phủ đã được đề xuất giải quyết vướng mắc bằng cách mua lại BOT Chợ Mới Thái Nguyên. C4G có thể cơ cấu lại nguồn vốn để đầu tư vào các dự án PPP hiệu quả.
- **Chuyển nhượng Bất động sản:** C4G sẽ chuyển đổi Khu Long Sơn 2 & 4 trong Quý 4/20 và 1 & 3 trong Quý 1 năm 2021. Từ đó, C4G có thể ghi nhận 140 tỷ đồng lợi nhuận trong năm 2020 và 2021.

Rủi ro: (i) CFO không chắc chắn; **(ii)** Thiếu vốn cho các dự án xây dựng.

Thông tin cổ phiếu	
Giá hiện tại	VND 10,100
Vốn hóa (USD mn)	43.6
ADTV 30D (USD mn)	0.37
Room NN còn lại	48.94%

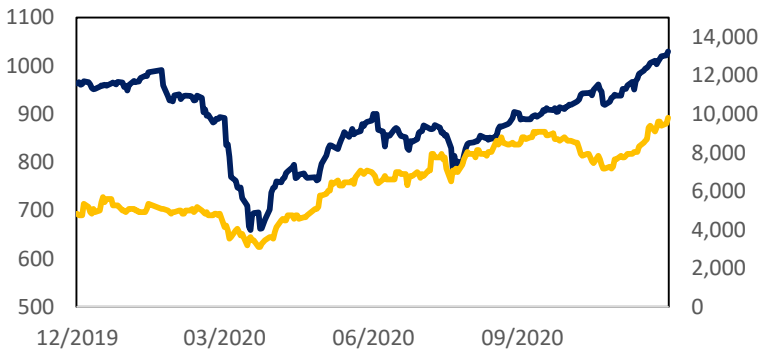

	2019	2020E	2021F	Peer
PE	6.1	6.3	4.1	20.2
PB	0.5	0.8	0.7	1.2
PS	0.3	0.2	0.4	0.9
ROE (%)	7.9%	12.7%	19.1%	5.14%
ROA (%)	1.3%	2.1%	2.9%	1%
EV/EBITDA	9.5	9.6	8.3	5.1

	2018	2019	2020E	2021F
DTT	3,126	2,343	2,358	3,371
LNG	489	360	402	491
LNST & CĐTS	136	92	154	240
EPS	1,354	922	1,528	2,377
Tăng trưởng EPS	2.0%	-31.9%	65.7%	55.6%
Nợ / VCSH	4.38	3.61	3.42	3.11

Cơ cấu doanh thu

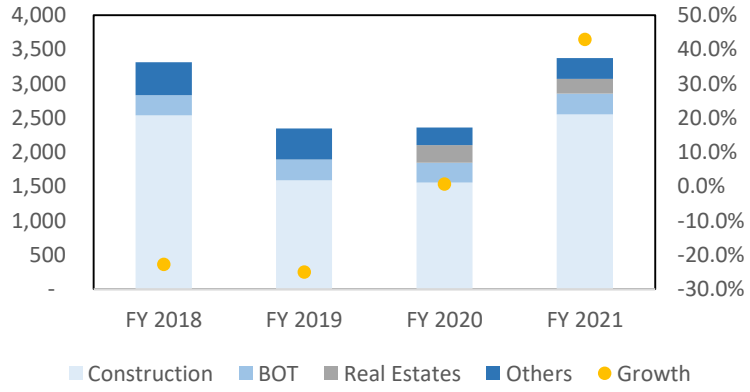

Source: BSC Research

QNS – Phục hồi ngành đường.

TP: VND 42,500 - Upside +9.3%

Report Link

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Đường Quảng Ngãi sẽ được hưởng lợi từ việc áp dụng thuế phòng vệ thương mại đường ngoại nhập trong 2021.

- **Sữa đậu nành phục hồi nhờ nhu cầu tiêu dùng:** Mảng sữa chịu nhiều ảnh hưởng trong năm COVID-19 và đồng thời bão lũ miền Trung trong Q4/2020. Năm 2021, BSC kỳ vọng mảng sữa sẽ phục hồi trở lại với DT đạt **4.4 ngàn tỷ (+6% YoY)** đóng góp **57% tổng DT** nhờ sự phục hồi tiêu dùng của người dân sau COVID-19.
- **Đường hỗ trợ từ chính sách chống bán phá giá:** Mảng đường chịu ảnh hưởng lớn từ hiệp định ATIGA trong năm 2020 và đồng thời suy giảm sản lượng tiêu thụ của người tiêu dùng. BSC kỳ vọng chính phủ sẽ áp dụng chính thuế phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đường trong nước.
- **Giá đường trắng thế giới tăng mạnh:** BSC kỳ vọng giá đường thế giới sẽ tăng lại thu hẹp khoảng cách với giá đường Việt Nam do nguồn nhập khẩu bị hạn chế lại**.** Hiện tại, giá đường trắng thế giới giao dịch ở mức 14.35 cts/lb (+8% QoQ).
- **Rủi ro: (1)** ATIGA **(2)** Cạnh tranh khốc liệt trong ngành mía đường **(3)** Buôn lậu đường.

	2019	2020E	2021F	Peer
PE	7.8	12	10.5	10.3
PB	1.5	1.9	1.8	0.9
PS	1.3	1.8	1.4	0.6
ROE (%)	22%	16%	17.6%	12.7%
ROA (%)	15%	11.8%	13.7%	5.4%
EV/EBITDA	4.65	6.9	7.2	7.34

	2018	2019	2020E	2021F
DTT	8,073	7,723	6,850	7,759
LNG	2,294	2,555	2,253	2,555
LNST & CĐTS	1,240	1,279	1,046	1,190
EPS	4,239	3,585	2,933	3,336
Tăng trưởng EPS	0.03%	-13.84%	-18.94%	13.72%
Nợ / VCSH	33%	26%	23%	10%

Source: BSC Research

Thông tin cổ phiếu	
Giá hiện tại	VND 38,900
Vốn hóa (USD mn)	602
ADTV 30D (USD mn)	407
Room NN còn lại	32.34%

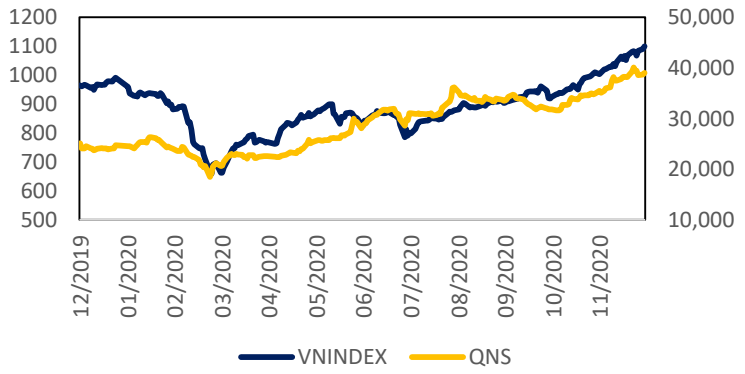

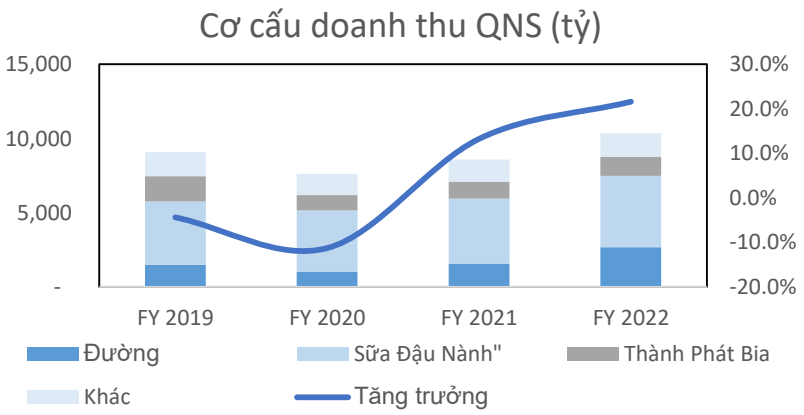

PVS – Hồi phục mạnh theo giá dầu

TP: 22,000 VND - Upside +36.6%

Luận điểm đầu tư

- Các dự án dầu khí được tập trung đầu tư, đem lại sự tăng trưởng cho PVS:
  - **Các dự án mỏ khí:** Cá Voi Xanh, Lô B – Ô Môn, Sư tử trắng GĐ2…với tổng mức đầu tư hàng tỷ USD.
  - **Các dự án kho LNG:** Dự kiến sẽ xây dựng khoảng 10 kho nhập LNG trong giai đoạn 2021-2035, tổng mức đầu tư **3 tỷ USD**.

CATALYST: Tỉ trọng PVS trong quỹ iShare dự kiến tăng từ 0.09% lên 0.22% (giá trị mua 0.49 triệu USD) vì Việt Nam được tăng tỷ trọng trong bộ chỉ số MSCI FM & FM 100 Index.

RISK: Các dự án dầu khí chậm trễ tiến độ.

Thông tin cổ phiếu	
Giá hiện tại	VND 16,100
Vốn hóa (USD mn)	370
ADTV 30D (USD mn)	6.5
Room NN còn lại	38.18%

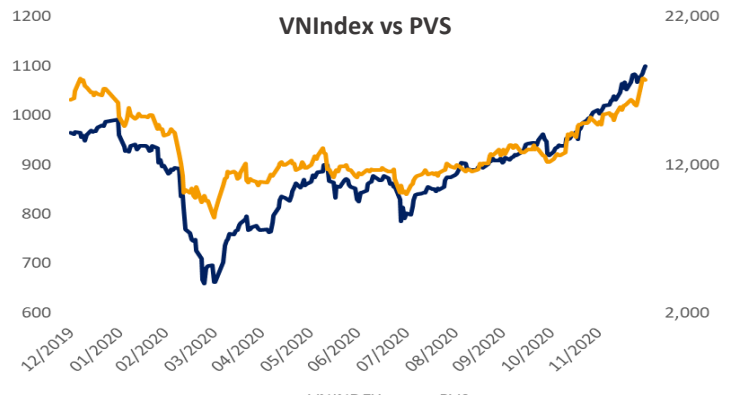

	2019	2020F	2021F	Peer
PE	5.7	8.4	7.8	18.0
PB	0.8	0.6	0.6	0.6
PS	0.3	0.4	0.4	0.5
ROE (%)	14.7	6.3	7.5	0.8
ROA (%)	5.9	3.0	3.6	0.3
EV/EBITDA	9.7	17.5	17.1	6.3

	2018	2019	2020F	2021F
DTT	14,638	16,968	17,881	19,550
LNG	1,119	898	1,182	1,399
LNST công ty mẹ	1,047	849	716	950
EPS	2,191	1,777	1,498	1,988
Tăng trưởng EPS	30.9%	-18.9%	-15.7%	32.7%
Nợ/VCSH	7.2%	10.6%	9.7%	8.0%

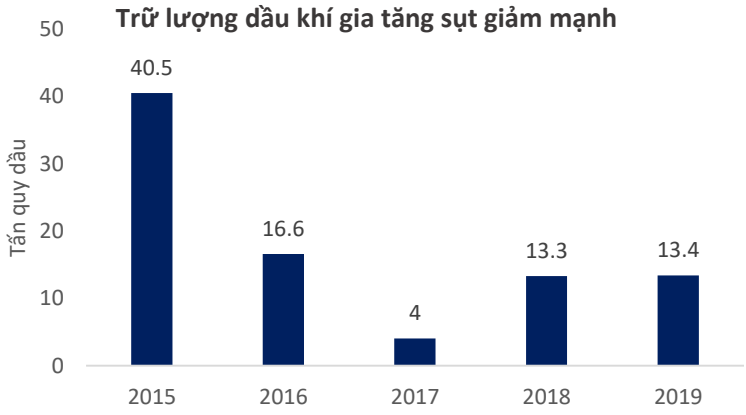

Source: BSC Research

PLC – Hưởng lợi từ Đầu tư công cầu đường

TP: VND 34,500 - Upside +32%

Report Link

Luận điểm đầu tư

- **Chiếm 25-30% thị phần nhựa đường Việt Nam** với tổng công suất 350,000 tấn/năm và 7 nhà máy phủ sóng toàn quốc.
- Các dự án đầu tư công cầu đường tạo động lực tăng trưởng mảng nhựa đường của PLC:
  - **Dự án cao Tốc Trung Lương – Mỹ Thuận** đẩy mạnh tiến độ, tạo động lực tăng trưởng +25% yoy trong ngắn hạn (2020 - 2021) .
  - **Dự án cao tốc Bắc – Nam** tạo động lực tăng trưởng dài hạn, bình quân +30% yoy, trong giai đoạn 2021-2023 .

CATALYST: Dự án cao tốc Bắc – Nam tạo động lực tăng trưởng cho nhóm ngành vật liệu

RISK: (1) Công nợ khó đòi từ các dự án đầu tư công (2) Giảm nhu cầu dầu nhờn do hạn chế các hoạt động giao thông vận tải

Thông tin cổ phiếu	
Giá hiện tại	VND 26,100
Vốn hóa (USD mn)	91
ADTV 30D (USD mn)	0.54
Room NN còn lại	47.9%

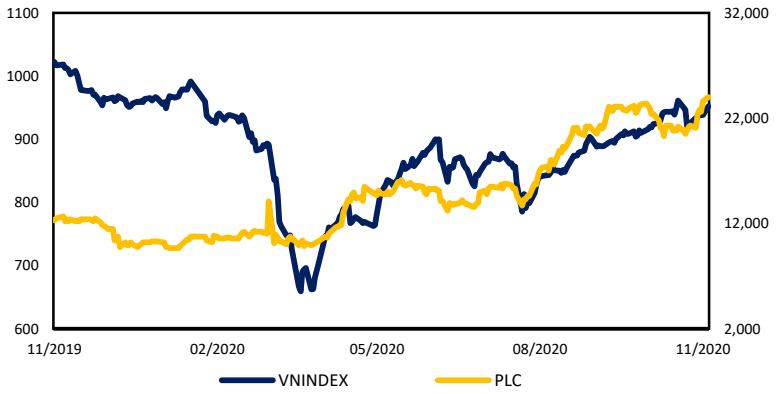

	2020E	2021F	2022F	Peer
PE	11.8	9.7	7.7	14.7
PB	1.4	1.2	1.4	2.0
PS	0.3	0.2	0.3	1.5
ROE (%)	12.6%	15.1%	18.7%	13.3%
ROA (%)	3.8%	5.6%	7.0%	2.4%
EV/EBITDA	8.2	8.6	8.9	14.0

	2019	2020E	2021F	2022F
DTT	6,160	5,317	6,629	7,845
LNG	841	927	1,119	1,313
LNST công ty mẹ	145	179	216	274
EPS	1,599	2,210	2,677	3,388
Tăng trưởng EPS	-5%	23%	21%	27%
Nợ/VCSH	130%	120%	143%	138%

Doanh thu mảng nhựa đường 9M2020 +26% yoy

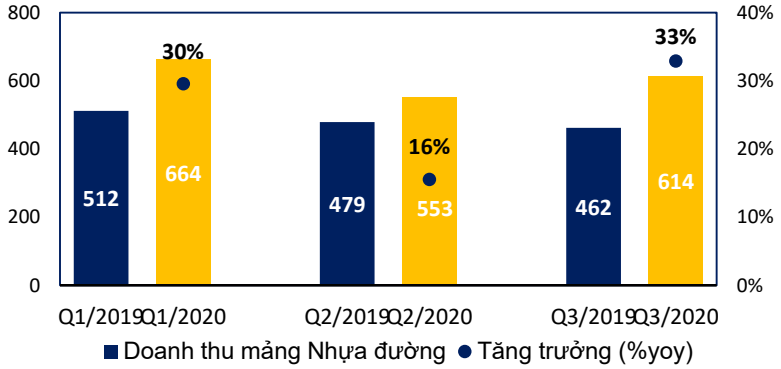

Source: BSC Research

IDC - Vị trí đa dạng và quỹ đất lớn

TP: VND 32,350

INVESTMENT THESIS

- Quỹ đất khu công nghiệp rộng 880ha nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của cả nước (Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Long An, Bắc Ninh, Thái Bình, ...) đảm bảo phát triển dài hạn.
- Khu công nghiệp Hựu Thạnh là trọng tâm phát triển của IDC trong thời gian tới: (1) giá thuê tốt (khoảng 100 USD), cạnh tranh với khu vực lân cận tỉnh Long An (giá thuê trung bình 130 USD), (2) được hưởng lợi từ di dời và mở rộng các nhà máy đã hoạt động lâu năm trên địa bàn TPHCM và lân cận.
- Các lĩnh vực BOT và thủy điện tạo ra dòng tiền ổn định
- **CATALYSTS:** Bộ Xây dựng thoái 36% vốn vào tháng 11/2020

Trading information	
Current price	VND 27,500
Market capital (USD mn)	417.7
ADTV 30D (USD mn)	0.3
Room left for foreigners	48.79%

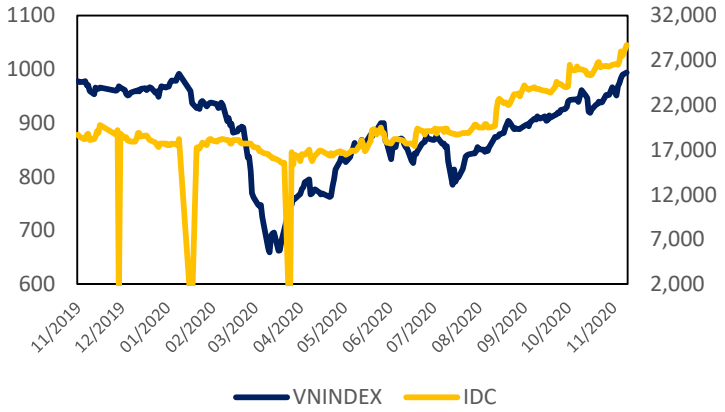

	2019	2020F	2021F	2021F	Peer
PE (x)	16.5	23.1	20.4	16.6	10.4
PB (x)	1.3	1.8	1.6	1.6	1.8
PS (x)	0.07	0.07	0.07	0.08	2.16
ROE (%)	8.26%	7.31%	6.77%	6.80%	16.50%
ROA (%)	2.44%	2.38%	2.37%	2.62%	6.50%

	2018	2019	2020F	2021F	2022F
Doanh thu	5,119	4,929	4,938	5,060	4,935
Biên LNG	3.2%	2.6%	2.7%	3.1%	3.6%
NPATMI	349	345	357	404	497
EPS	1,165	1,149	1,189	1,348	1,656
Tăng trưởng EPS	4%	-1%	3%	13%	23%
Nợ ròng/VCSH	69%	62%	48%	44%	35%

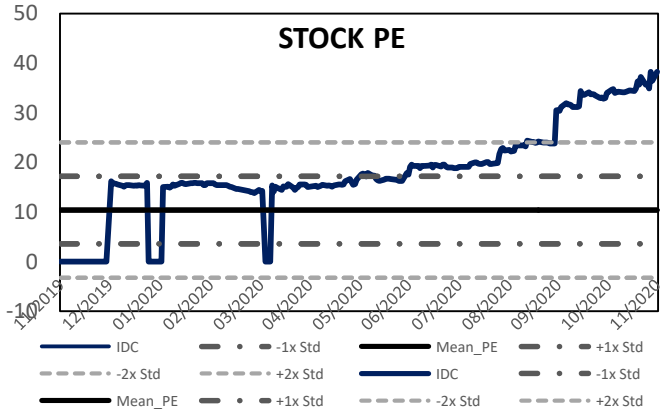

Source: BSC Research

SIP – Thủ phủ Tây Ninh

TP: VND 225,505 - Upside +28%

INVESTMENT THESIS

- **Quỹ đất khu công nghiệp rộng với tổng diện tích sẵn sàng cho thuê khoảng 922ha** đảm bảo tăng trưởng dài hạn: KCN Phước Đông tại Tây Ninh (762 ha thương phẩm), KCN Đông Nam tại HCM (40 ha thương phẩm), KCN Lộc An Bình Sơn (80ha), KCN Lê Minh Xuân III (40ha). Các dự án của SIP tập trung tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam như TP HCM, Bình Dương và Tây Ninh. Tốc độ tăng trưởng trung bình quân 5 năm trên 10%/năm
- **Vị thế tiền mặt dồi dào đảm bảo thu nhập tài chính.** Tại ngày 30/9/2020, tiền mặt và đầu tư ngắn hạn khoảng 4,763 tỷ đồng (32% tổng tài sản), thu nhập từ hoạt động tài chính 9T2020 đạt 402 tỷ đồng (gấp 2 lần cùng kỳ) chủ yếu nhờ lãi tiền gửi tăng mạnh
- **RỦI RO:** (1) Trì hoãn phê duyệt pháp lý và (2) Công bố thông tin hạn chế

Trading information	
Current price	VND 178,500
Market capital (USD mn)	588.4
ADTV 30D (USD mn)	4.79
Room left for foreigners	48.6%

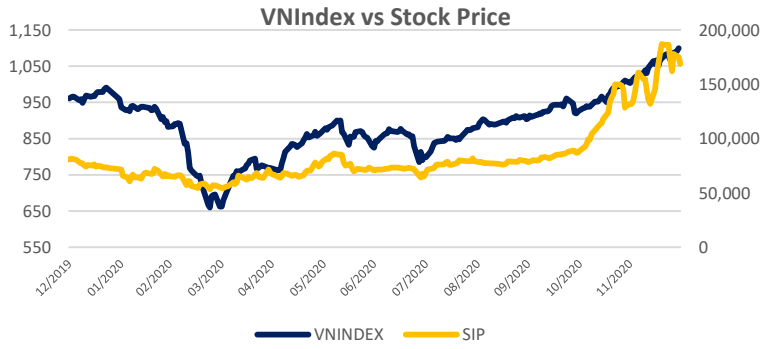

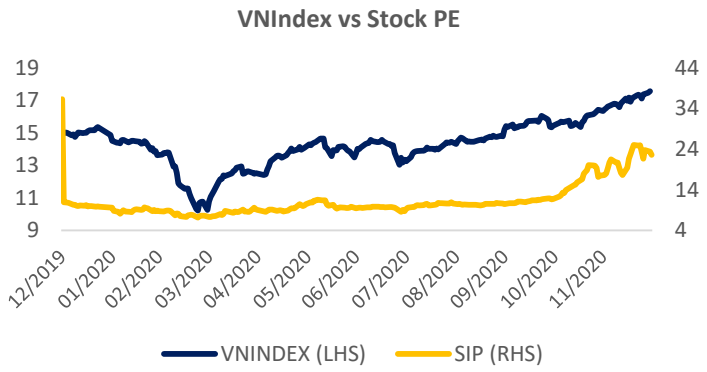

	2018	2019	2020F	Peer
PE (x)	0	11.1	17.1	15.0
PB (x)	0	3.4	6.4	1.8
ROS	7.7%	14.9%	17.8%	15.0%
ROE (%)	17.9%	36.5%	37.5%	16.5%
ROA (%)	2.5%	4.9%	10.8%	6.5%

	2017	2018	2019	2020F
Doanh thu	2,578	3,239	4,340	3,981
Biên LNG	10%	12%	14%	14%
NPATMI	163	219	595	659
EPS	3,600	9,348	10,279	10,825
Tăng trưởng EPS	15%	40%	160%	10%
Nợ ròng/VCSH	4%	4%	5%	1%

Source: BSC Research

VEA – NGÀNH Ô TÔ PHỤC HỒI

TP: VND 60,733 - Upside +9%

INVESTMENT THESIS

- **Ưu đãi phí trước bạ của Chính phủ, khuyến mãi và các mẫu xe mới của các nhà sản xuất ô tô hỗ trợ nhu cầu ô tô phục hồi tích cực.** Sau khi giảm 29% YoY trong 6 tháng đầu năm 2020, doanh số ô tô đi ngang so với cùng kỳ trong quý 3/2020, sau đó tăng 16% YoY trong tháng 10/2020. **Triển vọng Q4/2020 và 2021,** BSC kỳ vọng (1) Toyota sẽ tăng lại thị phần nhờ đa dạng danh mục sản phẩm; (2) Thị phần của Honda sẽ có một số cải thiện tốt hơn nhờ dịch chuyển cơ cấu sang CKD để được hưởng ưu đãi phí trước bạ; và (3) Ford tăng trưởng kém hơn thị trường chung.
- **Chính sách cổ tức tiền mặt hấp dẫn.** ĐHCĐ năm 2020 đã thông qua chính sách cổ tức tiền mặt cho năm 2019 là 5,252 đồng/cp (tỷ lệ chi trả 99%), tương đương suất cổ tức hấp dẫn 11.0%.
- **Vị thế tài chính mạnh mẽ.** Cuối quý 3/2020 tiền mặt và tiền gửi của VEA ở mức 17,672 tỷ (56% TTS)
- **CATALYST.** Kỳ vọng niêm yết lên sàn HNX trong năm 2021.
- **RỦI RO:** (1) Cạnh tranh thị trường ô tô và xe máy (2) VEA không nắm quyền điều hành các liên doanh

	2019	2020F	2021F	Peer
PE (x)	8.2	13	11	10.4
PB (x)	2.2	2.2	2.2	1.8
PS (x)	7.85	12.4	13.3	12
ROE (%)	27.0%	23.0%	26.0%	2.8%
ROA (%)	22.0%	19.0%	21.0%	1.2%

	2018	2019	2020F	2021F
Doanh thu	7,070	4,486	4,180	4,121
Biên LNG	8.53%	2.18%	5.50%	5.46%
NPATMI	6,990	7,243	5,896	6,489
EPS	5,260	5,450	4,437	4,880
Tăng trưởng EPS	40%	4%	-19%	10%
Nợ ròng/VCSH	2%	1%	1%	1%

Trading information	
Current price	VND 55,500
Market capital (USD mn)	3,176.8
ADTV 30D (USD mn)	0.97
Room left for foreigners	43.33%

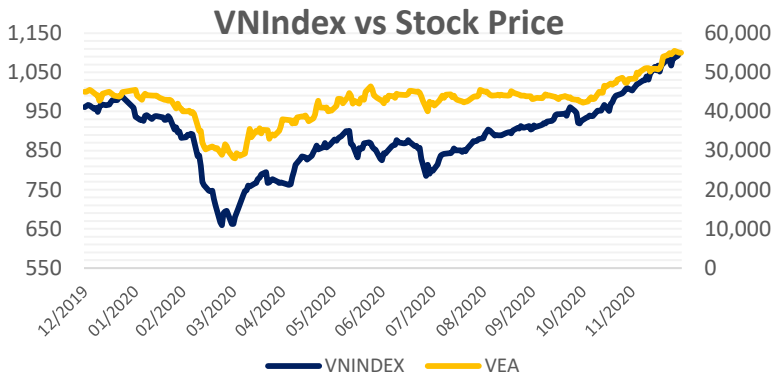

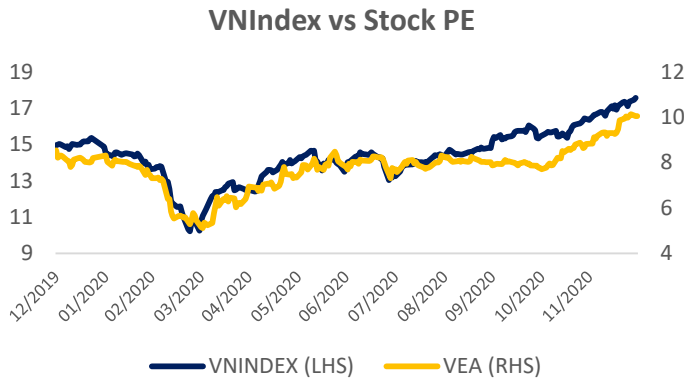

Source: BSC Research

Disclaimer

The information, statements, forecasts and projections contained herein, including any expression of opinion, are based upon sources believed to be reliable but their accuracy completeness or correctness are not guaranteed. Expressions of opinion herein were arrived at after due and careful consideration and they were based upon the best information then known to us, and in our opinion are fair and reasonable in the circumstances prevailing at the time. Expressions of opinion contained herein are subject to change without notice. This document is not, and should not be construed as, an offer or the solicitation of an offer to buy or sell any securities. BSC and other companies in the BSC and/or their officers, directors and employees may have positions and may affect transactions in securities of companies mentioned herein and may also perform or seek to perform investment banking services for these companies. This document is for private circulation only and is not for publication in the press or elsewhere. BSC accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this or its content. The use of any information, statements forecasts and projections contained herein shall be at the sole discretion and risk of the user. No part of this material may be (i) copied, photocopied or duplicated in any form by any mean or (ii) redistributed without the prior written consent of BIDV Securities Company (BSC).

© 2019 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp

DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)

CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)